

Số: 141/2024/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2024/VDS-HNGĐ ngày 22/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Tòng Văn C, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản L, xã Ch M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị P, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản L, xã Ch M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Tòng Văn C và chị Lò Thị P kết hôn với nhau từ năm 1999 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn vào ngày 07/01/1999. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống phát sinh nhiều bất đồng, anh chị không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay lại chung sống. Tại phiên hòa giải, anh C chị P xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh C và chị P xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là Tòng Thị H, sinh năm 2000 và cháu Tòng Văn N, sinh năm 2002. Hiện các con chung của anh chị đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Do đó, anh chị không đề nghị Tòa án xem xét. Xét thấy, các con chung của anh C và chị P đã trưởng thành, tâm sinh lý phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh C và chị P xác nhận không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh C và chị P xác nhận không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh Tòng Văn C và chị Lò Thị P là người dân tộc cư trú ở bản đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tòng Văn C và chị Lò Thị P.
  - Về con chung: Anh C, chị P có 02 con chung là Tòng Thị H, sinh năm 2000 và cháu Tòng Văn N, sinh năm 2002 (đều đã trưởng thành).
  - Về tài sản chung vợ chồng: Không có.
  - Về nợ chung vợ chồng: Không có.
  - Về các vấn đề khác: Không có.
- Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn C và chị Lò Thị P được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.
- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Minh Quân**